

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn V Tư
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thiên V**, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không. Tại: thành phố H. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 4, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ V hoá: 12/12. Con ông Vũ Thiên C, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1968. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Đoàn Thị C, sinh năm 1991. Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/11/2019, tạm giữ đến 11/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2019.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Tiến D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 2, khu phố 9, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 9, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh

4. Ông Vũ Thiên C, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng

5. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng

6. Anh Trần Đình M, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

7. Ông Hà V B, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Đào Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang

- Người chứng kiến: Anh Vũ Thiên T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 08/11/2019 tại khu vực đường X giao với đường vành đai Đông Bắc thuộc địa phận đường X, thành phố B, Đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố B bắt quả tang Vũ Thiên V, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn 4, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo). Vật chứng thu giữ:

+ 01 bao tơ rửa màu xanh bên trong có 2 túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi ni long đựng 2 khối hộp bên ngoài dán giấy màu, một cạnh có gắn dây dẫn màu xanh, trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ; 01 túi nilon màu đỏ đựng 2 khối trụ tròn, trong mỗi khối có nhiều vật hình trụ có gắn dây dẫn và được kết thành tràng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu hồng và 01 chiếc xe mô tô BKS 14S1- XXX.

Ngày 11/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đến Viện khoa học hình sự đối với các khối hộp đã thu giữ khi bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 6739/C09-P2 ngày 11/11/2019 của Viện khoa

học hình sự, Bộ Công an kết luận: 04 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 5,9kg pháo;

Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (02 tràng) đều là pháo nổ, khối lượng là 02kg pháo.

Quá trình điều tra Vũ Thiên V khai nhận như sau: Qua quan hệ xã hội bị cáo có quen biết 1 thanh niên tên M ở Bắc Giang, qua nói chuyện nghe M nói có biết chỗ lấy pháo nên M đã xin số điện thoại 0834.703.866 của M để nếu muốn lấy pháo sẽ gọi. Đến ngày 07/11/2019 bị cáo nảy sinh ý định muốn mua ít pháo về để đốt nhân dịp khánh thành mộ tổ ở quê nên đã gọi điện thoại cho M theo số điện thoại trên bảo lấy cho 4 hộp pháo hoa và 2 bánh pháo, M đồng ý nhưng lúc đó chưa có. Sau đó khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/11/2019 M gọi điện bảo bị cáo ra khu vực đường tàu gần đường X lấy pháo, M bảo hết 2.700.000đồng, bị cáo bảo với M là chưa có tiền thì M bảo gửi sau cũng được, sau đó bị cáo mượn xe mô tô BKS 14S1- XXX của anh Ngô Tiến D, sinh năm 1996 ở tổ A, khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đi từ chỗ nhà trọ ở phường T, thành phố B ra đường X đợi, sau khoảng 5 phút thì thanh niên tên M điện cho bị cáo hỏi đang ở đâu để giao pháo, khi vừa nghe điện thoại được vài phút thì có 1 chiếc xe ô tô loại 7 chỗ đi qua, có 1 thanh niên ngồi bên ghế phụ vẫy bị cáo (ý là ra hiệu để lấy pháo), sau đó thanh niên này vút từ trong xe ra một bao tơ rứa, bị cáo đi đến nhặt và để lên gác ba ga giữa xe mô tô điều khiển đi về phòng trọ, khi đi được khoảng 10-15m thì bị Công an thành phố B bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Đối với thanh niên tên M do bị cáo khai là người đã bán pháo cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với số tài sản và vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang, kết quả điều tra xác định được:

+ Chiếc xe mô tô BKS 14S1- XXX là của anh Ngô Tiến D, sinh năm 1996 ở tổ 2 khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cho V mượn, anh D không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, ngày 07/01/2020 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh D là chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu hồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là của ông Vũ Thiên C, sinh năm 1965 (bố đẻ bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng, ngày 07/01/2020 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho ông C là chủ sở hữu (do bị cáo đại diện ủy quyền nhận).

Toàn bộ số pháo hoàn lại sau giám định đã được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Quá trình Cơ quan điều tra, Vũ Thiên V đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Thiên V về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Thiên V khai: Hồi 19 giờ 05 phút ngày 08/11/2019 tại khu vực đường X giao với đường vành đai Đông Bắc thuộc địa phận đường X, thành phố B, bị cáo Vũ Thiên V có hành vi Tàng trữ hàng cấm là pháo nổ có tổng khối lượng là 7,9 kg như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình M khai: Anh M không biết bị cáo có hành vi tàng trữ hàng cấm và không bán pháo cho bị cáo, không liên hệ gì để mua pháo cho bị cáo.

Người chứng kiến anh Vũ Thiên Tuân khai: Trước đó khoảng 1 tuần trước khi bị cáo bị bắt anh T có nghe bị nói mua pháo về quê đốt. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2019 khi đang ngồi ăn cơm tại khu nhà trọ thì bị cáo ra ngoài nghe điện thoại rồi lấy xe máy đi, trước khi đi bị cáo có nói với anh là ra ngoài một chút rồi về nhưng anh T không biết bị cáo đi đâu, làm gì và sau đó anh T nghe nói Công an bắt quả tang bị cáo hành vi tàng trữ hàng cấm.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thiên V phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191 , điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thiên V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 19 giờ 05 phút ngày 08/11/2019, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định số 6739/C09 – P2 ngày 11/11/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 05 phút ngày 08/11/2019 tại khu vực đường X giao với đường vành đai Đông Bắc thuộc địa phận đường X, thành phố B, Đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố B bắt quả tang bị cáo Vũ Thiên V có hành vi Tàng trữ hàng cấm là pháo nổ có tổng khối lượng là 7,9 kg. Hành vi của bị cáo Vũ Thiên V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm hoặc bị xử lý hình sự về tội phạm nào khác. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật/

[8] Đối với thanh niên tên M do bị cáo khai là người đã bán pháo cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Đối với chiếc xe mô tô BKS 14S1- XXX là của anh Ngô Tiến D, sinh năm 1996 ở tổ 2 khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cho bị cáo mượn, anh D không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, ngày 07/01/2020 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh D là chủ sở hữu.

[10] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu hồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là của ông Vũ Thiên C, sinh năm 1965 (bố đẻ bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng, ông C không biết bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Ngày 07/01/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho ông C là chủ sở hữu (do bị cáo đại diện ủy quyền nhận).

[11] Đối với 01 thùng bìa cát tông được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thiên V phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Vũ Thiên V 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.
Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.
3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.
4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA